

Bản án số 128/2017/HSST
Ngày 05-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Ông Hà Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2017/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T (Tên gọi khác: L), sinh năm: 1981, tại Tp.Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ , thị trấn A D, huyện A D, Tp.Hải Phòng; nơi ở khi bị bắt: phòng trọ số 12, nhà số 40A T C, phường T N, Tp.VT, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Thanh S và bà Trần Thị V; có vợ là Thiều Thị D (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Chưa; tiền sự: Ngày 23-8-2016, Tòa án nhân dân Tp.Vũng Tàu ra Quyết định số: 374/2016/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian: 12 tháng, tính từ ngày 17-7-2016, đến ngày 09-11-2016, bị cáo trốn trại; bị bắt tạm giam ngày 14 tháng 3 năm 2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Vũng Tàu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Anh T nghiện MTTH từ năm 2015, bị cáo thường mua ma túy của đối tượng tên H (không rõ lai lịch) ở Tp.Bà Rịa để sử dụng. Lúc 14^h10' ngày 14-3-2017, tại trước quán cà phê số 484 đường B G, phường N A N, Tp.VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Phòng phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ đội Biên phòng- tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết hợp với Đoàn Biên phòng Chí Linh- BDBP- tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kiểm tra, bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ: 01 bịch nylon,

hàn kín, bên trong chứa chất bột màu trắng, đồng thời thu của bị cáo: 02 điện thoại di động và 01 xe mô tô biển số: 72L2- 6861. Bị cáo khai: Chất bột màu trắng trong bình nylon bị thu giữ khi bị bắt quả tang là MTTH, số ma túy này bị cáo mua của người thanh niên tên H, với giá: 3.000.000đ vào lúc 18^h ngày 13-3-2017, với mục đích tàng trữ để sử dụng.

Bản kết luận giám định số 59/GĐ (PC54) ngày 14 tháng 3 năm 2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận: Chất kết tinh không màu- trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Bộ CHBĐBP tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Trương Văn K, Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Anh T, Phạm Hải A, Nguyễn Thị L, gửi đến giám định có trọng lượng là: 4,8183 gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19-7-2013 của Chính Phủ.

Đối với xe mô tô hiệu ATTILA, 72L2- 6861, qua điều tra xác định: Anh Phan C L, địa chỉ: K4, ấp P L, xã P H, huyện T T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, ấp P L trước đây thuộc xã P H, năm 2004 chia tách địa giới hành chính vào xã P H và xã T P nên không xác định được địa chỉ cụ thể của anh Phan Cao L theo địa chỉ trên. Chị Trần Thị M, sinh năm: 1966, đại chỉ: 6/25 đường, phường, Tp. cung cấp hóa đơn mua chiếc xe trên tại cửa hàng xe gắn máy K H số 225 đường N K K N, phường, Tp.VT vào ngày 12-02-2008. Chị M để xe trên cho cháu gọi bằng dì ruột là bị cáo Nguyễn A T mượn xe trên làm phương tiện đi lại, sinh hoạt. Chị M không biết và không liên quan đến việc tàng trữ ma túy của Tuấn nên cơ quan CSĐT Công an Tp. Vũng Tàu đã ra thông báo trên Báo Bà Rịa – Vũng Tàu tìm chủ sở hữu xe mô tô, hiệu ATTILA, 72L2- 6861 vào ngày 05-4-2017 và đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 31/QĐ ngày 27-3-2017 và trao trả xe trên cho chị M vào ngày 17-4-2017, chị M không yêu cầu gì.

3. Về cáo trạng của Viện kiểm sát: Bản cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 24-5-2017, Viện Kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án; Trả lại cho bị cáo 01 ĐTDĐ hiệu Mobitar; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Nokia. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Anh T đã khai nhận về toàn bộ hành vi của bị cáo như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả giám định là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Lúc 14^h10' ngày 14-3-2017, tại trước quán cà phê số 484 đường B G, phường N A N, Tp. VT, Phòng phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ đội Biên phòng- tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết hợp với Đoàn Biên phòng Chí Linh- BDBP- tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kiểm tra, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Anh T đang tàng trữ 4,8183gam ma túy loại Methamphetamine, đồng thời thu của bị cáo: 02 điện thoại di động và 01 xe mô tô biển số: 72L2- 6861. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được: Bị cáo T là đối tượng nghiện ma túy (loại MTTH) nên đã đi mua số ma túy này về tàng trữ, với mục đích để sử dụng. Như vậy, hành vi bị cáo T đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 cao hơn khung hình phạt đối với cùng hành vi quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu căn cứ vào hướng dẫn của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29-6-2016 của Quốc Hội và Nghị Quyết số 01/2016/NQ- HĐTP ngày 30-6-2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, về việc áp dụng tình tiết có lợi cho người phạm tội để truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, chất gây nghiện mà Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ; hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, an toàn xã hội; bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự, đã từng bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi

xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, năn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố bị cáo là thương binh, được tặng thưởng 01 Huân chương kháng chiến hạng nhì và 01 Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì; bị cáo đã ly hôn vợ, hiện bố mẹ bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ của bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không xác định được có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ vào quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án.

- Trả lại cho bị cáo 01 ĐTDD hiệu Mobistar vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 ĐTDD hiệu Nokia vì bị cáo khai đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua ma túy về tàng trữ.

- Đối với xe mô tô biển số 72L2- 6861, Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh, đăng báo rồi ra quyết định trả lại cho chị Trần Thị M vì không liên quan hành vi phạm tội của bị cáo T là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Sau khi nhận lại xe chị M không yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T (L) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999,

Xử phạt: Nguyễn Anh T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 14 tháng 3 năm 2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số: 59/GĐ (PC54B) ngày 14/3/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Trả lại cho bị cáo 01 hiệu Mobitar, Model: 5.0 MP.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 hiệu Nokia, Model: 1110i, Imel: 352906/02/119296/0.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 123/BB.THA ngày 25/5/2017.

3. Về án phí : Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn A T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiên

